

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư số 117/2014/TT-BT ngày 21 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (sau đây gọi là Nghị định số 67/2014/NĐ-CP); khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 89/2015/NĐ-CP)”.

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Các ngân hàng thương mại thực hiện chính sách tín dụng đóng mới tàu, nâng cấp tàu theo quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo đúng quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 89/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Mức lãi suất cấp bù cho các ngân hàng thương mại.

a) Đối với năm đầu tiên (12 tháng), tính từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, chủ tàu được miễn lãi và chưa phải trả nợ gốc theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 89/2015/NĐ-CP: Mức lãi suất cấp bù là 7%/năm. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm lãi suất cho vay thấp hơn 7%/năm thì mức lãi suất cấp bù là lãi suất cho vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

b) Từ năm thứ 2 trở đi của hợp đồng tín dụng, mức lãi suất cấp bù là chênh lệch giữa lãi suất ngân hàng thương mại cho vay và lãi suất chủ tàu phải trả theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 89/2015/NĐ-CP. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm lãi suất cho vay thấp hơn 7%/năm thì lãi suất cho vay làm căn cứ cấp bù là lãi suất cho vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Cơ chế cấp bù lãi suất thực hiện chính sách tín dụng quy định tại Điều 4 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 89/2015/NĐ-CP; chính sách

bảo hiểm quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2015/NĐ-CP thực hiện theo Thông tư hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Tiêu chí phân loại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão:

a) Phân loại cảng cá: thực hiện theo quy định tại điểm 1 khoản IV Điều 1 Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Phân loại các khu neo đậu tránh trú bão: thực hiện theo quy định tại điểm 2, điểm 3 khoản IV Điều 1 Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Hỗ trợ chi phí thiết kế mẫu tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ

1. Đối tượng được hỗ trợ: Đơn vị được lựa chọn, đặt hàng thiết kế mẫu tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~4~~ tháng ~~3~~ năm ~~2016~~

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPBCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ TCNH. 200

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

